

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày: 28 -8- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Thùy

2. Ông Vũ Đức Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2020/TLST - HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Lò Văn P; tên gọi khác: Không; sinh năm 1955; Tại: Xã MC, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản CB, xã MC, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn C (đã chết) và bà Lò Thị Th (đã chết); Bị cáo có vợ: Lò Thị Ch, sinh năm 1956; Bị cáo có 6 người con, con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án nào xét xử và cũng chưa bị cơ quan nhà nước nào xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến ngày 27/6/2020 và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thương; Sinh năm: 1965; Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (có mặt).

Người phiên dịch cho bị cáo: Chị Tòng Thị Th, sinh năm 1990; Trú tại: Bản C, xã CD, huyện TG, tỉnh Điện Biên, (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lò Thị Ch, sinh năm 1956; Trú tại: Bản CB, xã MC, huyện TG, tỉnh Điện Biên, (có mặt)

Người phiên dịch cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Quảng Văn D, sinh năm 1975; Trú tại: Bản CK, thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/6/2020, Lò Văn P điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27Z1-142.20 từ xã NT, huyện TG về nhà ở bản CB, xã MC. Khi đi đến bản NT, xã NT thì P gặp Lương Thị Th, sinh năm 1994, trú tại bản NT, xã NT, huyện TG đang ngồi một mình ở ven đường gần nhà Thoáng. P dừng xe chỗ Thoáng và hỏi mua Heroine của Thoáng “Chị có Heroine không bán cho ông một trăm nghìn”, Thoáng nói “Có”, P lấy trong người ra 100.000đ đưa cho Thoáng. Thoáng nhận tiền và bảo P đi xuống cách khoảng 20 mét dừng ở ven đường chờ Thoáng mang Heroine cho. Khoảng 20 phút sau Lương Thị Th quay lại đưa cho P một túi nilon màu đen, P mở ra xem bên trong là Heroine. Sau khi mua được Heroine, P cất giấu vào túi áo đang mặc trên người nhằm mục đích để sử dụng, sau đó điều khiển xe máy đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi P đi đến khu vực đường bản HL, xã MC, huyện TG thì bị tổ công tác Công an xã MC, huyện TG phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi áo ngực của bị cáo đang mặc 01 gói nilon màu đen (nghi Heroine), P khai nhận đó là Heroine; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Z1 - 142.20; 01 đăng ký xe máy số 004642, của chiếc xe biển kiểm soát 27Z1 – 142.20 mang tên Lò Văn P và Số tiền 2.600.000đ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng đối với bị cáo. Sau đó Công an xã MC đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cùng bị cáo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện TG để điều tra xác minh làm rõ hành vi của bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 24/6/2020 đã xác định vật chứng thu giữ nghi Heroine của Lò Văn P có khối lượng 0,43 gam, trích 0,1 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại có khối lượng 0,33 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 628/GĐ - PC09 ngày 04/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn P gửi giám định là ma túy: Loại Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018).

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng bị cáo Lò Văn P đã thừa nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên là đúng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án

đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho gia đình vì chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS-TG, ngày 13/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện VKSND huyện TG, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine; Trả lại cho bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 27Z1 - 142.20; 01 đăng ký xe máy số 004642, của chiếc xe biển kiểm soát 27Z1 – 142.20 mang tên Lò Văn P; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho gia đình để làm phương tiện đi lại.

Tại Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo Lò Văn P: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên. Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo, gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do nhận thức của bị cáo còn hạn chế, mục đích mua ma túy về để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác khối lượng ma túy tàng trữ gần như mức tối thiểu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng tù để bị cáo sớm được trở về với gia đình; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì bổ sung vào bản luận cứ bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị đối với bị cáo, ngoài ra không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm án, ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 24/6/2020, tại bản Huồi Lóng, xã Mùn Chung, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Lò Văn P bị tổ công tác Công an xã Mùn Chung bắt quả tang, thu giữ trong túi áo ngực của P đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen có khối lượng 0,43 gam. Số Heroine trên bị cáo khai cất giấu nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người chứng kiến, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện TG nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Người Bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng tù để bị cáo sớm được trở về với gia đình là chưa phù hợp và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5]. Về nhân thân: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại xã MC, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không đi học. Năm 1975 kết hôn với Lò Thị Ch và có 06 người con, sử dụng ma túy từ năm 2000, hiện đang điều trị Methadone tại Trạm y tế xã MC. Bản thân không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành người chồng, người cha có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục sử dụng ma túy, việc bị cáo mua ma túy xong cất giấu nhằm mục đích sử dụng đã thể hiện sự công khai coi thường pháp

luật của bị cáo. Với hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục bị cáo, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST nên bị cáo được miễn án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- 0,43 gam Heroine, đã trích 0,1 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0,33 gam. Vật chứng còn lại 0,33 gam Heroine là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã tiến hành xác minh, đồng thời tại phiên tòa bị cáo khai nhận đây là tiền nhà nước hỗ trợ dịch Covid – 19, mục đích phục vụ sinh hoạt của gia đình bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ngày 27/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TG đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 57 và ngày 28/6/2020 Cơ quan điều tra Công an đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp Lò Văn P là phù hợp theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- 01 xe máy HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 27Z1 – 142.20, số máy JA31E0292781, số khung 3103EY080369, mang tên Lò Văn P, bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện để đi mua bán ma túy nên cần bị tịch thu sung quỹ nhà nước. Nhưng qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo và bà Lò Thị Chôm đều khai nhận chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo dùng xe đi mua bán ma túy bà Chôm không biết nên Hội đồng xét xử tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1 – 142.20 để sung vào ngân sách nhà nước và trả lại cho bà Lò Thị Chôm $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1 – 142.20 tại thời điểm bán đấu giá là phù hợp theo quy định tại Điều 213 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị của người bào chữa và Viện kiểm sát trả lại chiếc xe trên cho bị cáo là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- 01 giấy đăng ký xe máy số 004642 mang tên Lò Văn P theo quy định sẽ tịch thu tiêu hủy khi tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe 27Z1 – 142.20 tại thời điểm bán đấu giá, nhưng tại

phiên tòa bà Lò Thị Ch có nguyện vọng xin lấy lại đăng ký và có đơn yêu cầu lấy lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Ch là hợp lý, việc trả lại giấy đăng ký xe mô tô số 004642 cho bà Ch, khi bà Ch thực hiện đầy đủ $\frac{1}{2}$ phần nghĩa vụ của bị cáo tại thời điểm đấu giá để thi hành án là phù hợp theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 218 và Điều 219 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa và Viện kiểm sát trả lại đăng ký cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Các vấn đề khác: Đối với Lương Thị Th mà bị cáo khai là người đã bán Heroine cho bị cáo. Căn cứ vào lời khai của bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Thị Th thu giữ 0,08 gam Methamphetamin. Ngày 24/6/2020, Thoáng được áp giải đến Cơ quan CSĐT Công an huyện TG để điều tra làm rõ và tiến hành đối chất giữa Thoáng với bị cáo nhưng Thoáng không thừa nhận việc bán Heroine cho bị cáo như bị cáo đã khai nên không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi tàng trữ 0,08 gam Methamphetamine của Thoáng chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện TG ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Thoáng là phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, tỉnh Điện Biên về hình phạt, tội danh, án phí và vật chứng Heroine là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a, b Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 213, 218, 219 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Bị cáo Lò Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn P **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ là 03 (Ba) ngày.

3. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,33 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án (Vật chứng còn lại đựng trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong có chứa 0,33 gam Heroine đựng trong một túi nilon màu trắng gắn kín lại).

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1 – 142.20, nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, số máy JA31E0292781, số khung 3103EY080369 tại thời điểm bán đấu giá để sung nộp ngân sách nhà nước. Trả lại cho bà Lò Thị Ch (vợ của bị cáo) 1/2 giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 27Z1 – 142.20 nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, màu đỏ đen, số máy JA31E0292781, số khung 3103EY080369 tại thời điểm bán đấu giá, kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô số 004642 mang tên Lò Văn P.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện TG, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện TG, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2020).

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 28/6/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện TG cho chủ sở hữu Lò Văn P.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/8/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện TG;
- Cơ quan CSĐT CA huyện TG;
- Nhà tạm giữ CA huyện TG;
- Bộ phận HSNV Công an huyện TG;
- Phòng PC10 Công an T. Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện TG;
- Bị cáo; Người bào chữa; Người có QL & NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Hiếu

